

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ T
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 12-6-2020

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Văn Nô;

Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Bô Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 19/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2020 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị Diễm H, sinh năm 1991; địa chỉ: Ấp Đồng Sạc, xã BM, huyện Bắc T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Đặng Thanh T, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ 1, ấp (nay là khu phố) 4, xã (nay là phường), HN, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 02 năm 2020 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Huỳnh Thị Diễm H trình bày:

Bà Huỳnh Thị Diễm H và ông Đặng Thanh T tự nguyện tìm hiểu và được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới vào năm 2013. Bà H và ông Khánh có đăng ký kết hôn tại UBND xã (nay là phường) HN, thị xã T, tỉnh Bình Dương và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 46, quyển số 01/2012 vào ngày 01-8-2013. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống tại nhà của gia đình ông T, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian ngắn thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn (khoảng năm

2014). Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, ông T không chăm lo cho gia đình nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, xung đột, tình cảm vợ chồng phai nhạt. Vợ chồng và gia đình hai bên đã nhiều lần hòa giải để vợ chồng tiếp tục chung sống và chăm lo cho con nhưng không có kết quả. Đến khoảng tháng 12/2019, bà H và ông T không còn sống chung với nhau, ông T sinh sống cùng ba mẹ ở tổ 1, ấp 4, xã Vĩnh Tân, thị xã T, tỉnh Bình Dương, còn bà H chuyển về nhà ba mẹ ruột sinh sống tại ấp Đồng Sặc, xã BM, huyện Bắc T, tỉnh Bình Dương.

Quá trình chung sống, vợ chồng bà H và ông T có với nhau một con chung tên Đặng Thái T1, sinh ngày 07-02-2014. Hiện tại, con chung sống cùng gia đình ông T. Hiện tại, ông T đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh Bình Dương.

Nay nhận thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên bà H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông T, yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung tên là Đặng Thái T1, sinh ngày 07-02-2014 và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt, đã có đơn xin Tòa án xét xử vắng mặt vì lý do công việc không thể tham gia phiên tòa.

Bị đơn ông Đặng Thanh T đã được Tòa án tổng đạt đầy đủ văn bản tố tụng và triệu tập làm việc, hòa giải, tiếp cận công khai chứng cứ và Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của ông T, đồng thời ông T cũng có đơn xin xét xử vắng mặt. Theo biên bản lấy lời khai ngày 28-4-2020, ông T có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn như sau: Về quan hệ hôn nhân: Ông T đồng ý ly hôn với bà Huỳnh Thị Diễm H, về con chung: Ông T đồng ý để bà H trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung tên Đặng Thái T1 sinh ngày 07-02-2014. Về tài sản chung, nợ chung: Ông T không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo biên bản xác minh ngày 27-3-2020, tại Ủy ban nhân dân xã (nay là phường) HN, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xác định: Bà Huỳnh Thị Diễm H và ông Đặng Thanh T có đăng ký kết hôn tại UBND phường HN, thị xã T, tỉnh Bình Dương vào ngày 01-8-2013 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 46/2013, quyển số 01/2012 tại UBND phường HN. Hiện tại, ông Đặng Thanh T đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bình Dương. Hiện tại, bà H không sinh sống tại địa pH. Trong suốt thời gian sinh sống tại địa pH, bà H và ông T chưa từng trình báo địa pH về những mâu thuẫn gia đình giữa bà H và ông T nên địa pH không nắm rõ.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân thị xã T thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử. Quá trình thu thập chứng cứ, hòa giải, tiếp cận công khai chứng cứ và tổng đạt văn bản tố tụng được Tòa án thực hiện đúng quy định. Tại phiên tòa, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt và bị đơn ông Đặng Thanh T đã có bản tự khai và có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định.

Về nội dung: Bà Huỳnh Thị Diễm H và ông Đặng Thanh T tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Cuộc sống hôn nhân của bà H và ông T đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, bà H và ông T đã sống ly thân từ năm 2019. Bà H yêu cầu ly hôn ông T là có căn cứ. Về con chung: Hiện nay, ông T đang phải chấp hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc do đó bà Hyêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu ông T cấp dưỡng là phù hợp. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, xem xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Đặng Thanh T có địa chỉ cư trú tại xã (nay là phường) HN, thị xã T nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã T. Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt và bị đơn vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Diễm H và ông Đặng Thanh T tự nguyện tìm hiểu, chung sống, có đăng ký kết hôn và được UBND xã (nay là phường) HN, thị xã T, tỉnh Bình Dương cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 46/2013, quyền số 01/2012 ngày 01-8-2013 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cãi vạ do bất đồng quan điểm sống. Bà H và ông T đã không còn chung sống cùng nhau từ năm 2019, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã lấy lời khai của ông T, ông T đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Diễm H nhưng do đang phải chấp hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nên không thể đến Tòa án tham gia tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông T đã trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà H yêu cầu ly hôn với ông T là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có một con chung tên Đặng Thái T1, sinh ngày 07-02-2014. Hiện tại, ông Đặng Thanh T đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh Bình Dương. Do đó, bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung là có căn cứ chấp nhận. Bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi nên Tòa án không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[6] Về án phí: Bà Huỳnh Thị Diễm H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Điều 28, 35, 39, 238, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ: Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Diễm H đối với ông Đặng Thanh T về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Diễm H được ly hôn với ông Đặng Thanh T.

2. Về con chung: Giao cho bà Huỳnh Thị Diễm H có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Đặng Thái T1, sinh ngày 07-02-2014. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Huỳnh Thị Diễm H và ông Đặng Thanh T đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom con để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị Diễm H phải nộp 300.000 đồng, được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án

phí đã nộp theo Biên lai thu số AA/2016/0037673 ngày 26-2-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh Bình Dương.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01) ;
- VKSND thị xã T (01) ;
- Chi cục THADS thị xã T (01);
- Các đương sự (02);
- Lưu VT, HS (02).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Sơn